

Số: **26/2020/QĐST-HNGĐ**

Liên Chiều, ngày 21 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 103/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự v/v “xác định cha cho con” giữa:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị N - Sinh năm: 1995; Địa chỉ: Số 82, đường H 3, phường M, quận L, Tp Đ.

Bị đơn: Ông **Phạm Văn H** - Sinh năm: 1994; Địa chỉ: phường Bắc, quận L, Tp Đ;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu **Phạm Huy K**– Sinh ngày: 12.01.2020. Người giám hộ hợp pháp cho cháu Phạm Huy K là mẹ ruột bà Võ Thị N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Văn H - Sinh năm: 1994 là **cha ruột** cháu Phạm Huy K – Sinh ngày: 12.01.2020 (tên gia đình dự đặt), do Bà Võ Thị N sinh, theo Giấy chứng sinh số 109, quyền số 02 ngày 12/01/2020 tại bệnh viện Gia Đình, Tp Đà Nẵng.

2.2. Công nhận cháu Phạm Huy K – Sinh ngày: 12.01.2020 (tên gia đình dự đặt) là **con ruột** của ông Phạm Văn H - Sinh năm: 1994; Địa chỉ: Tổ 16, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng và Bà Võ Thị N - Sinh năm: 1995; Địa chỉ: Số 82, đường Hòa Minh 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

2.3. Ông Phạm Văn Huy và Bà Võ Thị N có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục khai sinh và các giấy tờ khác cho cháu Phạm Huy K theo quy định pháp luật.

2.4. Về tiền tạm ứng án phí và án phí HNGĐ-ST: Bà Võ Thị N được miễn nộp theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- UBND P. Hòa Minh
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Phan Văn Trình

